

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ VIỆT HOÀI**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THANH TRA TRONG LĨNH VỰC**  
**TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  
**CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**

**Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng**  
**Mã số: 60.34.20**

**TÓM TẮT**  
**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS HOÀNG TÙNG**

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Hòa Nhân**

Phản biện 2: **TS. Võ Văn Lâm**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 15 tháng 06 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong cơ chế thị trường, các thành phần kinh tế phát triển đa dạng, phong phú và tự do kinh doanh theo khuôn khổ của pháp luật. Cơ chế thị trường có nhiều ưu điểm, song mặt trái của nó cũng không hề ít. Bất kỳ Nhà nước nào cũng phải có các công cụ và phải áp dụng những biện pháp thích hợp để hạn chế những tiêu cực do chính cơ chế thị trường sinh ra.

Một trong những công cụ thiết yếu đó là thanh tra. Bất kỳ lĩnh vực nào trong nền kinh tế xã hội cũng cần phải được thanh tra. Lĩnh vực NH cũng không nằm ngoài tất yếu này.

Trong những năm gần đây, hệ thống TCTD trên địa bàn tỉnh Quảng Bình không ngừng gia tăng về quy mô và số lượng, với 11 Chi nhánh NHTM, 1 Quỹ tín dụng Trung ương, 20 Quỹ tín dụng cơ sở và nhiều phòng giao dịch; cung cấp các dịch vụ NH và cung ứng phần lớn nhu cầu vốn cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Cùng với sự gia tăng số lượng TCTD thì việc cạnh tranh giành thị phần ngày càng trở nên khốc liệt. Cuộc chiến lôi kéo khách hàng giữa các TCTD gay gắt hơn bao giờ hết, dẫn đến nhiều tiêu cực, vi phạm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Hiện nay, hoạt động tín dụng là khoản mục đưa lại lợi nhuận đáng kể cho các TCTD nhưng cũng đồng thời tiềm ẩn nhiều rủi ro nhất gây mất an toàn hoạt động NH.

Trong những năm gần đây, hoạt động TT trong lĩnh vực tín dụng của Chi nhánh đã góp phần không nhỏ vào việc ổn định hệ thống TCTD trên địa bàn. Tuy nhiên, hoạt động tín dụng của các TCTD trên địa bàn trong thời gian gần đây đã bộc lộ nhiều tồn tại. Những tồn tại đó, bên cạnh những nguyên nhân từ bản thân các TCTD, còn có những nguyên nhân thuộc về vai trò quản lý của Chi nhánh NHNN Quảng Bình, trong đó tổ chức thanh tra, giám sát vẫn còn nhiều tồn tại yếu kém và bất cập. Đồng thời, sự phát triển không đồng đều giữa các TCTD cũng ảnh hưởng không nhỏ đến an toàn hoạt động NH. Do đó,

việc tăng cường công tác TT, GS của NHNN trên địa bàn, đặc biệt là trong lĩnh vực tín dụng để đảm bảo an toàn cho hệ thống TCTD trên địa bàn đang là vấn đề hết sức cấp thiết và quan trọng.

Với ý nghĩa đó, học viên đã lựa chọn đề tài “Hoàn thiện công tác Thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của Ngân hàng Nhà nước – chi nhánh Quảng Bình” để nghiên cứu.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hệ thống hóa một số vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận trong hoạt động thanh tra của NHTW đối với các TCTD.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Chi nhánh Quảng Bình đối với các TCTD trên địa bàn.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Chi nhánh Quảng Bình đối với các TCTD trên địa bàn trong thời gian tới.

## **3. Câu hỏi nghiên cứu**

Thực trạng thanh tra trong lĩnh vực tín dụng tại Chi nhánh diễn ra như thế nào? Những giải pháp nào cần được triển khai nhằm tăng cường thanh tra trong lĩnh vực tín dụng tại Chi nhánh?

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề về lý luận và thực tiễn về hoạt động Thanh tra của NHNN Chi nhánh Quảng Bình.

- Phạm vi nghiên cứu:

- + Về nội dung: Đề tài chỉ đề cập đến hoạt động Thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN đối với các TCTD.

- + Về đánh giá thực trạng công tác Thanh tra của NHNN Chi nhánh Quảng Bình chỉ giới hạn trong khoảng thời gian 3 năm từ 2011 - 2013.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của đề tài dựa trên sự kết hợp thống kê, phân tích, tổng hợp số liệu thực tế, vận dụng kiến thức thực tế để đưa ra các nhận định, đánh giá cụ thể. Đồng thời phỏng vấn trực tiếp với một số cán bộ thanh tra có kinh nghiệm để nắm bắt thông tin, thu

thập thêm ý kiến nhận xét, đánh giá, từ đó đề xuất những giải pháp để khắc phục.

## **6. Bộ cục đề tài**

Ngoài phần mở đầu và kết luận thì luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động Thanh tra của NHTW đối với các TCTD.

Chương 2: Thực trạng công tác Thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Chi nhánh Quảng Bình đối với các TCTD trên địa bàn.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác Thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Chi nhánh Quảng Bình đối với các TCTD trên địa bàn.

## **7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

### **CHƯƠNG 1**

#### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÁC TCTD**

##### **1.1. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG**

###### **1.1.1. Sự ra đời của Ngân hàng trung ương**

NHTW ra đời trên cơ sở phân hóa hệ thống NHTM. Quá trình này diễn ra song song với việc tách riêng chức năng phát hành tiền và chức năng kinh doanh tiền tệ của hệ thống NH và trải qua ba giai đoạn: Giai đoạn hình thành NHTM, (2) Giai đoạn phân hóa trong hệ thống NHTM, (3) Giai đoạn hình thành Ngân hàng trung ương.

###### **1.1.2. Khái niệm Ngân hàng trung ương**

NHTW là NH độc quyền phát hành tiền trong mỗi quốc gia, là NH của các NH và là NH của Nhà nước, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tiền tệ và các hoạt động NH đối với các NH trung gian.

###### **1.1.3. Hoạt động cơ bản của Ngân hàng trung ương**

(1) Phát hành tiền và điều tiết lưu thông tiền tệ; (2) Xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ quốc gia; (3) Cung cấp các dịch vụ Ngân hàng cho các NHTM; (4) Cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho Chính phủ; (5) Thanh tra, giám sát hoạt động của hệ thống ngân hàng.

### **1.1.4. Các mô hình tổ chức Ngân hàng trung ương**

(1) Ngân hàng trung ương trực thuộc Bộ Tài chính; (2) Ngân hàng trung ương trực thuộc Chính phủ; (3) Ngân hàng trung ương trực thuộc Quốc hội.

## **1.2. HOẠT ĐỘNG THANH TRA CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

### **1.2.1. Khái niệm thanh tra ngân hàng**

Thanh tra NH là hoạt động kiểm tra, giám sát của NHTW đối với các TCTD trong việc chấp hành pháp luật về tiền tệ và NH nhằm đảm bảo an toàn hệ thống NH; phòng ngừa, hạn chế rủi ro và xử lý những vi phạm pháp luật về tiền tệ và NH; tăng cường pháp chế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của TCTD.

### **1.2.2. Mục tiêu của thanh tra, giám sát ngân hàng**

Mục tiêu trong thanh tra, giám sát đối với các TCTD là ổn định hệ thống tài chính và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

### **1.2.3. Quy trình thanh tra, giám sát ngân hàng**

Theo Greuning, Bratanovic (2000. pp 253, figure 13.1) thì quy trình thanh tra, giám sát ngân hàng gồm 13 bước:

Bước 1 – 3: Tạo lập cơ sở pháp lý cho hoạt động của các TCTD, các điều kiện để được cấp phép hoạt động cho các TCTD. Xác định mức độ rủi ro mà các TCTD được phép thực hiện.

Bước 4 – 9: Các bước để xây dựng và thực hiện hoạt động GSTX và báo cáo GSTX với những công việc cụ thể cần làm.

Bước 10 – 11: Tiến hành TTTC theo yêu cầu và chú ý từ báo cáo GSTX.

Bước 12 – 13: Kết quả của cuộc TTTC đưa ra yêu cầu thay đổi và thực hiện đối với các TCTD bị TT cụ thể và là căn cứ để sửa đổi những quy định và môi trường pháp lý cho phù hợp với thực tế.

### **1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới công tác thanh tra**

**1.2.5. Kinh nghiệm về thanh tra giám sát ở một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

#### ***a. Kinh nghiệm thanh tra ở một số nước phát triển***

***b. Kinh nghiệm thanh tra ở một số nước trong khu vực***

***c. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam***

### **1.3. THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

#### **1.3.1. Sự cần thiết của thanh tra trong lĩnh vực tín dụng**

Đặc thù của ngành NH là sử dụng vốn đi vay để cho vay lại nên một khi NH mất tính ổn định thì sẽ ảnh hưởng đến các khâu khác và làm cho toàn bộ hệ thống tài chính bị ảnh hưởng theo. Hoạt động NH luôn gắn liền với rủi ro. Rủi ro sụp đổ NH có tính dây chuyền, khi một NHTM bị vỡ nợ thì sẽ dễ dàng kéo theo sự đổ vỡ của các NHTM khác. Chính vì vậy, để đảm bảo an toàn, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật của các NHTM, hoạt động thanh tra của NHTW đối với các NHTM là hết sức cần thiết, đặc biệt là trong lĩnh vực tín dụng.

#### **1.3.2. Phương pháp và nội dung thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của Ngân hàng trung ương đối với các tổ chức tín dụng**

##### ***a. Phương pháp***

###### ***• Giám sát từ xa***

- *Khái niệm:* GSTX còn gọi là TT phòng ngừa, là việc gián tiếp kiểm tra thông qua tổng hợp và phân tích các báo cáo để đánh giá các nội dung hoạt động NH và các TCTD.

- *Mục tiêu:* GS việc TCTD có đảm bảo an toàn trong hoạt động hay không? GS việc TCTD có thực hiện nghiêm túc luật pháp và quy chế hay không? GS việc các TCTD kinh doanh có hiệu quả hay không?

- *Đặc điểm:* Việc giám sát được thực hiện tại trụ sở của cơ quan GS; Dựa vào nguồn thông tin từ chế độ thông tin báo cáo theo quy định, từ số liệu lịch sử và các nguồn thông tin khác; Xử lý thông tin, phân tích, rút ra những nhận xét về thực trạng của từng TCTD và của toàn hệ thống; Việc GS được thực hiện liên tục theo định kỳ ngắn, thông thường là hàng tháng, hàng quý; Tiêu chuẩn xếp loại TCTD dựa trên khuôn khổ quy định (CAMELS, FIRST, COLOMBO...); Việc GS đều thực hiện bằng phần mềm.

- *Hạn chế*: Công tác GSTX chủ yếu dựa vào các thông tin trên báo cáo nhưng khả năng đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ công tác GS còn nhiều hạn chế do thiếu thông tin, thông tin không minh bạch, quy trình tiếp nhận thông tin còn nhiều bất cập...

- *Các phương pháp giám sát*: GS tuân thủ, GS dựa trên tiêu chuẩn CAMELS, GS dựa trên rủi ro COLOMBO.

- *Thanh tra tại chỗ*

- *Khái niệm*: TTTC là việc tổ chức TT tại nơi làm việc của các đối tượng thanh tra, trên cơ sở kiểm tra, xem xét các tài liệu có liên quan như các báo cáo kế toán, thống kê, các chứng từ, tài liệu, sổ sách, hợp đồng cam kết... của TCTD và các đơn vị có liên quan.

- *Mục tiêu*: Xác định sự phù hợp của hệ thống kế toán; Xem xét việc tuân thủ các điều khoản về nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; Đánh giá năng lực, khả năng quản lý của Ban điều hành và nhân viên; Đánh giá sự lành mạnh của các TCTD.

- *Đặc điểm*: Thực hiện tại trụ sở của TCTD; Tiếp cận trực tiếp với hồ sơ, tài liệu và những người có liên quan; Thực hiện theo quy trình sẵn có.

- *Hạn chế*: TTTC bị giới hạn về mặt thời gian, do đó không tiến hành được một cách thường xuyên, kịp thời, không thể xử lý một khối lượng công việc lớn mà chỉ có thể tiến hành thanh tra theo định kỳ, đột xuất hoặc theo chuyên đề; Kết quả thanh tra chỉ đánh giá được xu hướng rủi ro ở thời điểm nhất định.

## ***b. Nội dung***

- *Đối với Giám sát từ xa*

- Giám sát về cơ cấu tài sản Có nội bảng và ngoại bảng.

- Đánh giá cơ cấu tài sản Có

- Giám sát chất lượng tài sản Có

- Giám sát một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của TCTD

- *Đối với thanh tra tại chỗ*

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng tài sản Có



- Đánh giá chất lượng dư nợ
- Đánh giá tình trạng kinh doanh và khả năng tài chính của một số con nợ của TCTD
- Phân tích, đánh giá tình trạng tài chính và khả năng thanh toán của khách hàng vay
- Đánh giá tình trạng kinh doanh của khách hàng vay
- Đánh giá khả năng thanh toán của khách hàng vay
- Kiểm tra việc tổ chức phân loại nợ
- Kiểm tra các cam kết ngoại bảng

### **1.3.3. Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của Ngân hàng trung ương đối với các TCTD**

- Tính chính xác trong việc đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng của Tổ chức tín dụng tại thời điểm thanh tra
- Số lượng những sai phạm trọng yếu của Tổ chức tín dụng hoặc những vấn đề cần khắc phục, bổ sung, chỉnh sửa được thanh tra phát hiện
- Kết quả khắc phục các tồn tại, sai phạm trong hoạt động tín dụng của Tổ chức tín dụng từ những kiến nghị do thanh tra ngân hàng đưa ra
- Những đề xuất, kiến nghị của thanh tra ngân hàng với các cơ quan có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH ĐỐI VỚI CÁC TCTD TRÊN ĐỊA BÀN**

#### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ NHNN CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**

##### **2.1.1. Cơ cấu bộ máy tổ chức của NHNN Chi nhánh QB**

##### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của NHNN Chi nhánh QB**

##### **2.1.3. Những kết quả đạt được trong thời gian qua**

## **2.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN**

- Quy mô, mạng lưới TCTD phát triển không đáng kể
- Tốc độ tăng trưởng tín dụng thấp kỷ lục trong năm 2012 (6.29%); Nguồn vốn huy động được đáp ứng khoảng 66 – 88% nhu cầu vốn vay; Cơ cấu thu nhập chưa đa dạng, chủ yếu là từ hoạt động tín dụng
- Nguồn vốn huy động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân không ổn định; Dự nợ tăng đều qua các năm; Nợ xấu nằm trong ngưỡng cho phép của NHNN.

## **2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA NHNN CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**

### **2.3.1. Tổ chức thanh tra giám sát của NHNN Quảng Bình**

Hiện nay, phòng Thanh tra của Chi nhánh NHNN Quảng Bình gồm có 1 Chánh thanh tra, 3 Phó chánh thanh tra cùng 9 cán bộ thanh tra làm việc theo 4 bộ phận chuyên môn: Bộ phận tổng hợp; Bộ phận TT các NHTM; Bộ phận TT các Quỹ tín dụng nhân dân; Bộ phận GSTX.

### **2.3.2. Quy trình và nội dung công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng đang được áp dụng tại NHNN Chi nhánh Quảng Bình**

#### ***a. Công tác Giám sát từ xa***

##### ***• Quy trình***

- + Bước 1: Hàng tháng tiếp nhận Bảng cân đối tài khoản quy đổi của TCTD.
- + Bước 2: Xử lý thông tin theo chương trình phần mềm để kết xuất các mẫu biểu.
- + Bước 3: Từ số liệu được kết xuất ở bước 2, TT tiến hành phân tích diễn biến của nguồn vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng, kết quả kinh doanh và việc chấp hành các tỷ lệ an toàn trong hoạt động kinh doanh.
- + Bước 4: Xác định những vấn đề cần chú trọng qua GS, đồng thời thông báo kết quả GS đến Chi nhánh TCTD kèm theo các kiến nghị và các yêu cầu khắc phục qua giám sát.

+ Bước 5: Chuyển kết quả GSTX cho TTTC để sử dụng trong TTTC định kỳ hoặc đột xuất nếu cần, đồng thời tổng hợp báo cáo gửi NHTW, Ban giám đốc NHNN Chi nhánh Quảng Bình.

• *Nội dung*

Định kỳ hàng tháng, Chi nhánh nhận được số liệu cân đối của TCTD thông qua mạng truyền tin, TT Chi nhánh sẽ tiến hành phân tích các chỉ tiêu thông qua phần mềm GSTX với các nội dung đã được tích hợp sẵn.

Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu của đề tài chỉ gói gọn trong lĩnh vực tín dụng nên việc GSTX liên quan đến lĩnh vực tín dụng chỉ bao gồm các chỉ tiêu như:

- *Về cơ cấu tài sản Có:*

+ Dư nợ cho vay đối với tổ chức kinh tế và cá nhân (Tín dụng ngắn hạn; Tín dụng trung dài hạn; Tín dụng qua hợp đồng ủy thác, đồng tài trợ; Cho vay khác; Chiết khấu thương phiếu).

+ Dư nợ cho vay đối với TCTD khác.

- *Về chất lượng tài sản Có:*

+ Dư nợ cho vay từ nhóm 1 - 5.

+ Tỷ trọng từng nhóm nợ so với tổng dư nợ.

+ Tỷ lệ nợ quá hạn.

+ Tỷ lệ nợ xấu.

+ Tỷ lệ dự phòng rủi ro so với tài sản Có.

+ Tỷ lệ dự phòng rủi ro so với nợ quá hạn.

+ Tỷ lệ dự phòng rủi ro so với nợ xấu.

**b. Công tác thanh tra tại chỗ**

• *Quy trình*

- Bước 1: Chuẩn bị thanh tra

+ Khảo sát, nắm tình hình để ra quyết định TT.

+ Ra quyết định TT.

+ Xây dựng và phê duyệt kế hoạch tiến hành TT.

+ Phổ biến kế hoạch TT.

- + Xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng TT báo cáo.
- + Thông báo về việc công bố quyết định TT.
- Bước 2: Tiến hành thanh tra
- + Công bố quyết định TT.
- + Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung TT.
- + Kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu.
- + Kết thúc việc TT tại nơi được TT.
- Bước 3: Kết thúc cuộc thanh tra
- + Đánh giá chứng cứ ở Đoàn TT.
- + Xây dựng báo cáo kết quả TT.
- + Xây dựng dự thảo kết luận TT.
- + Công bố kết luận TT.
- + Tổng kết hoạt động của Đoàn TT.
- + Lập, bàn giao, lưu trữ hồ sơ TT.

- *Nội dung*

Sau khi đến đơn vị TT, đầu tiên Đoàn TT sẽ yêu cầu TCTD in sao kê các hợp đồng tín dụng để Đoàn có cơ sở chọn mẫu kiểm tra. Việc lựa chọn mẫu để kiểm tra được tiến hành theo tiêu chí: có quan hệ vay lớn nhất; các khoản vay được TCTD phân loại nợ xấu; quan hệ vay tại nhiều TCTD; các khoản cho vay đại diện cho các lĩnh vực mà TCTD tập trung cho vay... Thực tế, TTTC chủ yếu là kiểm tra việc chấp hành các quy định, chính sách của TCTD (TT tuân thủ). Hiện nay, nội dung TTTC được thực hiện tại Chi nhánh tập trung vào những vấn đề sau:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý
- Kiểm tra hồ sơ vay vốn
- Kiểm tra hồ sơ đảm bảo tiền vay
- Kiểm tra nội dung thẩm định và trình tự cấp tín dụng.
- Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng tín dụng/bảo lãnh và hợp đồng bảo đảm tiền vay.

- Đối với những trường hợp nghi ngờ, cán bộ TT có thể xin trưởng đoàn TT xác minh thực tế đối với khách hàng vay vốn hoặc đối tượng có liên quan về những vấn đề chưa rõ khi kiểm tra hồ sơ. Khi tiến hành đối chiếu thì phải có biên bản kiểm tra xác minh.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về thông tin tín dụng.

- Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động cấp tín dụng tại Chi nhánh.

### **2.3.3. Kết quả công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Chi nhánh Quảng Bình đối với các TCTD trên địa bàn**

#### **a. Khái quát về kết quả hoạt động thanh tra của NHNN Chi nhánh Quảng Bình**

- *Đối với công tác GSTX:* TT Chi nhánh đã tập trung vào giám sát tình hình nợ xấu, giám sát tình hình cho vay, giám sát việc chấp hành quy chế đảm bảo tiền vay... Hàng tháng, TT Chi nhánh báo cáo chung về tình hình hoạt động, hàng năm báo cáo xếp loại từng TCTD gửi cho Cơ quan TTGS NHNN Việt Nam.

- *Đối với công tác TTTC:* Chi nhánh đã chỉ đạo TT Chi nhánh tổ chức công tác TT, kiểm tra các TCTD thường xuyên ngoài chương trình TT theo chương trình của Cơ quan TT trên cơ sở kế hoạch mà Chi nhánh đề xuất.

**Bảng 2.5. Thống kê cuộc TTTC từ năm 2011 – 2013**

Đơn vị tính: Cuộc

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Số cuộc thanh tra	26	22	20
Trong đó theo chương trình của TT NHTW	0	6	3
Số kiến nghị về tín dụng sau thanh tra	48	53	42

(Nguồn: NHNN Chi nhánh Quảng Bình)

Nhiều sai phạm tín dụng vẫn bị lặp đi lặp lại giữa các TCTD cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của các TCTD chưa cao.

**Bảng 2.6. Thống kê các sai phạm trong lĩnh vực tín dụng thường gặp**

Đơn vị tính: TCTD

Sai phạm về tín dụng	Số TCTD sai phạm		
	2011	2012	2013
Nguyên tắc, điều kiện vay vốn	2	-	-
Hồ sơ tín dụng	13	2	14
Thẩm định cho vay	6	15	4
Hồ sơ đảm bảo tiền vay	10	3	11
Sử dụng vốn sai mục đích	2	-	-
Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro	7	8	5

(Nguồn: NHNN Chi nhánh Quảng Bình)

**b. Đánh giá kết quả hoạt động thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Chi nhánh Quảng Bình theo tiêu chí trực tiếp**

• *Tính chính xác trong việc đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng của TCTD tại thời điểm thanh tra*

Trong phạm vi thời gian nghiên cứu từ 2011 – 2013, Chi nhánh đã tổ chức thực hiện TTTC đối với 33 TCTD trên địa bàn. Qua công tác TT, Chi nhánh đã đánh giá chính xác thực trạng hoạt động tín dụng của các TCTD tại thời điểm TT với việc phát hiện được những vi phạm với những chứng cứ thuyết phục, đồng thời đưa ra những kiến nghị sau TT để các TCTD kịp thời khắc phục các sai phạm và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các sai phạm đó.

• *Số lượng những sai phạm trọng yếu của các TCTD hoặc những vấn đề cần phải khắc phục, bổ sung, chỉnh sửa được thanh tra phát hiện*

Qua công tác TT, kiểm tra từ 2011 – 2013, Chi nhánh đã phát hiện được nhiều sai phạm trong lĩnh vực tín dụng và đưa ra 143 kiến nghị yêu cầu các TCTD chỉnh sửa, khắc phục, bổ sung với các sai phạm cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, trong hoạt động cho vay: chủ yếu là những sai phạm như

sử dụng vốn sai mục đích; Thiếu giấy tờ trong hồ sơ vay vốn; Cho vay sai đối tượng; Cho vay xây nhà không có giấy phép xây dựng; Không lưu giữ giấy tờ chứng minh nguồn trả nợ; Không có biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay ...

*Thứ hai*, chấp hành quy chế đảm bảo tiền vay thường gặp các sai phạm như Hợp đồng thế chấp, cầm cố chưa thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo theo Quy định giao dịch bảo đảm; Hợp đồng thế chấp tài sản đang căn cứ vào văn bản hết hiệu lực để lập hợp đồng; Khoản vay đảm bảo bằng tài sản có phạm vi bảo đảm tiền vay nhỏ hơn dư nợ cho vay; Cho vay cầm cố nhưng không giao tài sản cho bên cầm cố; Áp dụng hình thức cho vay thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay nhưng giấy tờ cần thiết cho hoạt động kinh doanh của tài sản đó chưa đầy đủ...

*Thứ 3*, bảo lãnh thường gặp những sai phạm như Bảo lãnh không có tài sản thế chấp làm đảm bảo; Thực hiện bảo lãnh nhưng không hạch toán giá trị bảo lãnh; Hợp đồng bảo lãnh của bên thứ 3 không đảm bảo tính pháp lý (chủ sở hữu tài sản bên bảo lãnh cũng là người đại diện cho Công ty được bảo lãnh...

*Thứ tư*, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro thì những sai phạm thường là phân loại nợ sai quy định; Trích lập dự phòng chung, dự phòng cụ thể thừa (thiếu)...

• *Kết quả khắc phục các tồn tại, sai phạm trong hoạt động của TCTD từ những kiến nghị do thanh tra ngân hàng đưa ra*

Trong ba năm 2011 – 2013, TT Chi nhánh đã tiến hành 7 cuộc TT thực hiện kiến nghị tại tất cả các Chi nhánh TCTD trên địa bàn. Kết quả là trong số 143 kiến nghị trong lĩnh vực tín dụng được đưa ra, các đơn vị được TT đã thực hiện hoàn chỉnh 127/143 kiến nghị (chiếm tỷ trọng 88%), còn lại 16 kiến nghị thực hiện chưa hoàn chỉnh và chưa thực hiện. Cụ thể:

+ 2 kiến nghị đã thực hiện chỉnh sửa nhưng chưa hoàn chỉnh của hệ thống Quy trình tín dụng chủ yếu là do cho vay có thế chấp tài sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải của người vay, cho vay thế chấp ao hồ

*hiện nay nằm trong diện giải toả mặt bằng chưa thu hồi được nợ.*

+ 6 kiến nghị chưa chỉnh sửa, trong đó có 2 kiến nghị của NHTM nhà nước do cho vay đời sống theo lương hưu trí nhưng chưa có xác nhận của phòng Thương binh – xã hội huyện, thành phố; 4 kiến nghị của QTDND cơ sở do cho vay vượt 15% vốn tự có chưa thu hồi được.

+ Còn lại 8 kiến nghị đang trong thời gian chỉnh sửa.

• *Những đề xuất, kiến nghị của thanh tra ngân hàng đối với các cơ quan có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng*

Qua thực tiễn hoạt động TT, Chi nhánh đã phát hiện một số sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật đề kiến nghị với các cấp có thẩm quyền ban hành, điều chỉnh, bổ sung một số vấn đề về cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn hoạt động NH hiện nay. Từ đó, giúp cho các TCTD thực hiện đúng quy định của pháp luật và phát huy nhân tố tích cực định hướng cho kết quả TT, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của TTNH.

c. Đánh giá kết quả hoạt động thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Chi nhánh Quảng Bình theo tiêu chí trực tiếp

• *Kết quả tăng trưởng tín dụng của các TCTD thuộc đối tượng thanh tra, yêu cầu quản lý của NHNN*

Tăng trưởng tín dụng của hệ thống TCTD trên địa bàn tuy không cao (6.29% năm 2012 và 13.50% năm 2013) nhưng cũng được coi là ổn định trong tình trạng khó khăn của ngành NH. Và đồng thời, NHNN Chi nhánh Quảng Bình cũng bám sát chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của NHTW để chỉ đạo các TCTD thực hiện.

• *Mức giảm rủi ro tín dụng thông qua các chỉ tiêu: Tỷ lệ dư nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5; Tỷ lệ nợ xấu; Cơ cấu dư nợ theo nhóm nợ.*

Chất lượng tín dụng của các TCTD trên địa bàn đang được duy trì ở mức cho phép, tỷ lệ nợ xấu trong 3 năm qua có xu hướng giảm nhẹ lần lượt là 1.39%, 1.28% và 1.09%. Chia theo khối sở hữu, thị phần tín dụng của nhóm NHTM Nhà nước chiếm tới 83.56% tổng dư nợ trên



toàn địa bàn (tính đến cuối năm 2013); tỷ lệ nợ xấu của nhóm này có xu hướng giảm từ 1.14% năm 2011 xuống còn 0.7% năm 2012 và 0.68% năm 2013.

Ngược lại với khối NHTM Nhà nước, khối NHTM cổ phần có tỷ lệ nợ xấu khá cao (4.18% năm 2011, 5.64% năm 2012 và 3.18% năm 2013), đều vượt trên ngưỡng 3% cho phép của NHNN. Trong số 5 NHTM thuộc khối này, trừ NH Á Châu mới thành lập cuối năm 2011 không có nợ xấu tính đến năm 2012, còn lại đều có tỷ lệ nợ xấu vượt mức cho phép.

Đối với hệ thống TCTD, tỷ lệ nợ xấu lại có xu hướng tăng cao trong năm 2012 (từ 0.32% năm 2011 lên tới 2.97% năm 2012), năm 2013 có giảm so với năm 2012 nhưng không nhiều, ở mức 2.08%. Cơ cấu tín dụng vẫn dịch chuyển theo hướng tập trung vốn phục vụ lĩnh vực sản xuất và các dự án, phương án có hiệu quả, kiểm soát tỷ trọng cho vay ở các lĩnh vực không khuyến khích ở mức hợp lý.

**Bảng 2.10. Cơ cấu tín dụng của hệ thống TCTD trên địa bàn**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Tổng dư nợ	15,820,804	16,815,785	19,085,127
1. Phân theo lĩnh vực			
<i>Dư nợ cho vay lĩnh vực SXKD</i>	12,408,025	12,827,081	13,943,403
<i>Dư nợ cho vay lĩnh vực phi SX</i>	3,412,779	3,988,704	5,141,724
2. Phân theo kỳ hạn vay			
<i>Dư nợ ngắn hạn</i>	7,594,036	8,204,479	10,223,293
<i>Dư nợ trung, dài hạn</i>	8,226,768	8,611,306	8,861,834
3. Phân theo đồng tiền			
<i>Dư nợ VND</i>	13,943,426	14,988,407	15,912,219
<i>Dư nợ ngoại tệ</i>	1,877,378	1,827,378	1,827,378

(Nguồn: NHNN Chi nhánh Quảng Bình)

## **2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA NHNN CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**

### **2.3.1. Kết quả đạt được**

- Công tác TTGS của Chi nhánh luôn bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch đề ra.

- Kết quả TT đã chấn chỉnh được khá nhiều sai phạm của các TCTD trong quá trình hoạt động, có nhiều kiến nghị xác đáng giúp cho TCTD chấn chỉnh hoạt động của mình để đảm bảo an toàn.

- Chi nhánh kết hợp TT bằng hai phương thức GSTX và TTTC để hỗ trợ lẫn nhau, từng bước áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, góp phần đưa lại hiệu quả trong công tác TT.

- Công tác TT của Chi nhánh đã có tính chủ động hơn về nội dung TT, đối tượng TT và thời gian TT, đáp ứng yêu cầu quản lý gắn với tình hình thực tế của địa bàn.

- Qua quá trình TT trong lĩnh vực tín dụng, Chi nhánh đã phát hiện ra những bất cập trong cơ chế, chính sách, đưa ra các kiến nghị đối với những cơ quan có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh hợp lý.

- Góp phần thay đổi nhận thức của các TCTD về sự cần thiết của công tác TT tín dụng.

### **2.3.2. Hạn chế, tồn tại**

- Công tác GSTX hầu như không phát hiện được hoặc chậm phát hiện các dấu hiệu bất thường của các TCTD.

- Công tác TTTC vẫn nặng về thanh tra tuân thủ mà chưa áp dụng rộng rãi thanh tra trên cơ sở rủi ro.

- Nội dung kết luận thanh tra mới chỉ dừng lại ở mức đánh giá tình trạng chung chung, chưa cụ thể.

- Tần suất các cuộc thanh tra còn thưa thớt, có trường hợp có TCTD mới được TT 2-3 năm/lần.

- Công tác TT thực hiện kiến nghị chưa thực sự có hiệu quả do

chưa có sự kiên quyết trong việc đôn đốc, kiểm tra của các cán bộ TT trực tiếp chịu trách nhiệm.

- Thẩm quyền và chế tài xử phạt của thanh tra NHNN Chi nhánh thấp, chưa đủ sức răn đe các TCTD vi phạm, dẫn đến hiệu lực TT còn nhiều hạn chế.

- Sổ tay TTNH chưa được đổi mới, do đó chưa có khung chuẩn của quy trình TT cụ thể để chuẩn hóa công việc của các cán bộ TT.

- Quy trình cập nhật văn bản chỉ đạo từ NHTW còn nhiều bất cập, do đó việc thực hiện các chỉ đạo về TT của cơ quan TTGS ngân hàng đối với Chi nhánh có phần chậm trễ.

- Một số cán bộ TT năng lực còn hạn chế, chưa chủ động trong công việc, có tâm lý nể nang... Do đó nhiều tình tiết sai phạm bị giảm nhẹ hoặc chưa mạnh dạn xử lý các hành vi vi phạm của TCTD.

- Hoạt động TT của Chi nhánh chưa chú trọng đến việc kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ của các TCTD.

### **2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

- *Nguyên nhân khách quan*

- + Cơ chế, chính sách và quy định về chuyên môn nghiệp vụ của TT NHNN cũng như an toàn hoạt động NH chưa được hoàn thiện và chuẩn hóa.

- + Phần mềm GSTX chưa thực sự hữu ích bởi các tiêu chí đánh giá được lập trình chủ yếu cho các Hội sở chính.

- + Kênh thông tin phục vụ cho hoạt động giám sát còn nhiều hạn chế, không kịp thời.

- + Tính độc lập của kiểm soát nội bộ tại một số TCTD chưa cao, còn chịu ảnh hưởng của người điều hành nên không phát huy được tác dụng.

- + Chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động NH của Nghị định 202/2004/NĐ-CP và Nghị định 95/2011/NĐ-CP còn thấp, chưa đủ sức răn đe các hành vi vi phạm của các TCTD.

- + Phần mềm cập nhật văn bản từ NHTW còn lạc hậu, tuy đã được

số hóa nhưng chưa được tích hợp thuộc tính văn bản được gửi đến đã được đọc hay chưa.

- *Nguyên nhân chủ quan*

+ Chưa xây dựng được hệ thống chỉ tiêu đánh giá rủi ro dành cho các Chi nhánh TCTD.

+ Việc phối hợp giữa TT NHTW và TT Chi nhánh chưa thực sự hiệu quả.

+ Nghiệp vụ NH ngày càng đa dạng, phức tạp và được thực hiện trên nền tảng công nghệ hiện đại.

+ Trình độ của cán bộ TT khá tốt, tuy nhiên năng lực của một số cán bộ còn nhiều hạn chế, chưa tích cực học hỏi, còn có tâm lý nể nang, không thực sự khách quan trong khi tiến hành công tác TT đối với các TCTD.

+ Công tác đào tạo cán bộ TT cơ sở nhìn chung còn chung chung, chưa đi sâu vào chi tiết nghiệp vụ. Việc áp dụng những vấn đề lý thuyết được học vào thực tế trên địa bàn còn nhiều vấn đề chưa phù hợp.

### **CHƯƠNG 3**

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA NHNN CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN**

### **3.1. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NHNN CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**

#### **3.1.1. Mục tiêu**

#### **3.1.2. Phương hướng nhiệm vụ**

### **3.2. CÁC GIẢI PHÁP**

#### **3.2.1. Kết hợp chặt chẽ phương pháp GSTX và TTTC**

Đề GSTX đúng nghĩa là công cụ “chỉ điểm” cho TTTC, Chi nhánh cần thực hiện theo hướng:

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát phù hợp với đặc thù công tác

GSTX tại NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố, nơi chỉ có các Chi nhánh TCTD mà không có Hội sở chính.

- Quy định cụ thể, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của GSTX và TTTC sao cho thông tin đầu ra của bộ phận này là thông tin đầu vào của bộ phận kia và ngược lại.

- Xây dựng kho thông tin dữ liệu, cập nhật tình hình hoạt động TTTC, GSTX, báo cáo kiểm toán độc lập, thông tin báo cáo từ hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ TCTD nhằm đảm bảo thông tin phục vụ công tác TTGS.

- Kết nối các số liệu báo cáo thống kê của Chi nhánh TCTD có liên quan đến công tác GSTX theo quy định như: tình hình cho vay tiêu dùng; cho vay kinh doanh bất động sản; cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán; mức độ tập trung cho vay theo ngành, lĩnh vực, nhóm khách hàng... trong chương trình báo cáo thống kê của NHNN vào chương trình GSTX tại Chi nhánh.

- Phối hợp với Cục công nghệ tin học NHNN Việt Nam tiến hành chỉnh sửa, bổ sung phần mềm GSTX theo hướng tích hợp các yêu cầu trên vào hệ thống chương trình.

### **3.2.2. Kết hợp TT tuân thủ với thanh tra trên cơ sở rủi ro**

Phương pháp thanh tra, giám sát tuân thủ và thanh tra trên cơ sở rủi ro về cơ bản có những ưu điểm và hạn chế riêng, việc kết hợp hai phương pháp này giúp loại bỏ những hạn chế và phát huy các ưu điểm của nó.

#### **• Kết hợp nội dung thanh tra**

Kết luận thanh tra nên trình bày theo đúng bốn nội dung Luật Thanh tra vì nó là văn bản pháp lý bắt buộc các chi nhánh TCTD phải thực hiện, là cơ sở xử lý vi phạm. Đồng thời, Thanh tra Chi nhánh cần có một văn bản riêng khuyến cáo về rủi ro của các chi nhánh TCTD để đảm bảo thực hiện đúng Luật NHNN. Như vậy hai văn bản sẽ tách bạch

được nội dung thanh tra tuân thủ và thanh tra trên cơ sở rủi ro.

- *Kết hợp quy trình thanh tra*

Quy trình một cuộc thanh tra mô tả trong Sổ tay Thanh tra trên cơ sở rủi ro là một quy trình liên tục gồm sáu bước. Phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro không thể tách rời hoạt động giám sát từ xa với hoạt động thanh tra tại chỗ và điểm bắt đầu quy trình là việc phân tích báo cáo giám sát rủi ro trong hoạt động của các chi nhánh TCTD (bước 1), trên cơ sở những rủi ro trọng yếu trong báo cáo giám sát từ xa giao cho một bộ phận xây dựng kế hoạch thanh tra (bước 2), dựa vào kế hoạch và thực lực đội ngũ thanh tra mà thành lập Đoàn thanh tra cũng như công tác chuẩn bị của Đoàn (bước 3), tiến hành thanh tra như thanh tra tại chỗ (bước 4 và 5), cuối cùng phải giám sát liên tục quá trình thanh tra (bước 6). Khi thực hiện quy trình này sẽ tránh được trường hợp chủ quan của người ra quyết định thanh tra ở bước 1, tránh được ý muốn chủ quan của Trưởng đoàn thanh tra trong xây dựng kế hoạch thanh tra không tập trung vào các rủi ro trọng yếu ở bước 2, tránh được việc bố trí cán bộ không phù hợp ở bước 3, đảm bảo được thanh tra tuân thủ ở bước 4 và 5, cuối cùng việc giám sát liên tục sẽ tăng hiệu quả quy trình thanh tra.

### **3.2.3. Hoàn thiện quy trình thanh tra hoạt động cấp tín dụng**

Hiện nay, TTNH vẫn chưa xây dựng được sổ tay TT làm công cụ chuẩn để các TT viên dựa vào đó thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, cần phải chuẩn hóa quy trình TT cấp tín dụng để công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của Chi nhánh đạt hiệu quả hơn. Quy trình TT hoạt động cấp tín dụng bao gồm các giai đoạn:

#### ***a. Giai đoạn chuẩn bị kế hoạch thanh tra***

- *Tập hợp tình hình, tài liệu và phân tích, đánh giá*
- *Lựa chọn TCTD cần TT*
- *Lập kế hoạch và xây dựng đề cương thanh tra*

- Lập kế hoạch thanh tra
- Xây dựng đề cương thanh tra
- *Ra quyết định thanh tra*

#### ***b. Giai đoạn thực hiện TT***

• *Những thủ tục ban đầu:* Tổ chức cuộc họp với sự có mặt của đại diện Ban lãnh đạo TCTD tại trụ sở đối tượng TT để công bố Quyết định TT.

- *Nội dung thanh tra hoạt động cấp tín dụng*

Xem Phụ lục 3A.

#### ***c. Giai đoạn lập báo cáo TT***

Xem Phụ lục 3B.

### **3.2.4. Tăng cường công tác tổ chức cán bộ**

Trong mọi lĩnh vực, công tác tổ chức cán bộ luôn là yếu tố then chốt và giữ vai trò quyết định của sự thành công hay thất bại. Đối với công tác TT của NHNN cũng vậy. Do đó, Chi nhánh cần:

- Bổ sung kịp thời số lượng cán bộ thanh tra để đảm bảo yêu cầu hoạt động của bộ máy thanh tra chi nhánh thông qua các cuộc thi tuyển công khai, khách quan.

- Bên cạnh công tác tuyển mới, cần hết sức tập trung cho công tác đào tạo chuyên sâu nghiệp vụ TT trong lĩnh vực tín dụng cho các cán bộ TT. Bên cạnh các lớp học về chuyên môn do TT NHNN Trung ương tổ chức, TT chi nhánh cần tự học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, tổ chức các buổi họp trong phòng để đúc rút kinh nghiệm sau các đợt TT.

- Định kỳ đánh giá lại các cán bộ đã được phong TT viên (khoảng 3 năm/lần) theo các tiêu thức: hoàn thành nhiệm vụ được giao; hiểu biết pháp luật và có kiến thức về các vấn đề kinh tế; khả năng giao tiếp và ứng xử linh hoạt trong công việc, tính thận trọng, tỉ mỉ khi thực hiện nhiệm vụ; ngoài ra TT viên phải có đạo đức nghề nghiệp như trung thực, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc.

### **3.2.5. Đẩy mạnh công tác thanh tra thực hiện kiến nghị**

Ngoài việc tìm ra các sai phạm, đưa ra các kiến nghị kịp thời thì việc đôn đốc chỉnh sửa kiến nghị sau TT của TT NHNN cũng góp một phần không nhỏ đưa lại hiệu quả của công tác TT. Chi nhánh cần phải có quy định cụ thể như:

- Người ra quyết định TT chỉ định người (bộ phận) nhận bàn giao kết quả cuộc thanh tra và giao nhiệm vụ cho người này thực hiện việc giám sát sau TT.

- Đối với TCTD vi phạm nghiêm trọng, có nguy cơ mất khả năng chi trả, Giám đốc chi nhánh cần phải thành lập một tổ chức chuyên trách giám sát quá trình chỉnh sửa sau TT ở đơn vị này.

- Người (bộ phận) nhận bàn giao kết quả cuộc TT có nhiệm vụ: Nghiên cứu có hệ thống tình hình TCTD; Nghiên cứu chi tiết hồ sơ cuộc TT; Sau khi nắm chắc lịch sử hoạt động của TCTD, diễn biến các sai phạm, tính chất, thái độ tiếp thu của đơn vị để từ đó đề ra kế hoạch giám sát sau TT một cách sát thực nhất.

- Việc giám sát sau TT nên tiến hành bằng hai cách: Giám sát qua báo cáo chỉnh sửa của TCTD gửi đến; Giám sát bằng việc kiểm tra trực tiếp việc chỉnh sửa tại TCTD.

- Người (bộ phận) giám sát sau TT có trách nhiệm: Đôn đốc tiến độ chấn chỉnh sau TT theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo NHNN; Báo cáo lãnh đạo NHNN tiến độ chỉnh sửa ở TCTD và đề xuất kịp thời các biện pháp tiếp theo trong quản lý nhà nước đối với TCTD; Bổ sung vào hồ sơ TCTD được lưu trữ tại TTNH.

### **3.2.6. Cải tiến tình hình triển khai và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra**

- Chi nhánh cần tổ chức thường xuyên Hội nghị triển khai thực hiện khi có văn bản quy phạm pháp luật mới về Thanh tra được ban hành nhằm giúp các NHTM thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về kinh phí



có thể lập dự toán xin NHNN từ đầu năm, kêu gọi sự đóng góp của các TCTD trên địa bàn.

- NHNN cần cải tiến quy trình cập nhật văn bản theo hướng số hóa, tránh lãng phí thời gian và tiền bạc. Cụ thể: sau khi ban hành, NHNN quét và đăng tải trên mạng nội bộ. Văn thư Chi nhánh (với user name và pass word đã được cung cấp) sẽ truy cập vào mạng nội bộ, in văn bản trình lãnh đạo duyệt, quét phiếu chỉ đạo, chuyển tiếp văn bản và phiếu chỉ đạo đến hòm thư của từng phòng. Người có trách nhiệm của từng phòng (với user name và pass word đã được cung cấp) sẽ truy cập vào mạng nội bộ để đọc văn bản chỉ đạo.

### **3.2.7. Phân bổ số cuộc thanh tra cho phù hợp với từng TCTD trên địa bàn**

Tần suất TT của Chi nhánh còn thừa thớt, có TCTD 2-3 năm mới được TT một lần. Do đó, Chi nhánh phải lên kế hoạch thanh tra cho từng năm để đảm bảo TCTD nào cũng phải được TT, trung bình mỗi năm một lần, tránh trường hợp có TCTD được TT nhiều lần trong 1 năm còn có TCTD 2-3 năm mới được TT một lần, đồng thời ưu tiên TT trước đối với các TCTD có dấu hiệu vi phạm, chất lượng quản trị kém.

### **3.2.8. Nâng cao chất lượng xử lý việc cố tình không chấp hành các kiến nghị sau thanh tra của thanh tra NHNN**

- Cần đẩy mạnh xử phạt vi phạm hành chính về tiền tệ và hoạt động ngân hàng nói chung, về lĩnh vực tín dụng nói riêng.

- Có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi mang tính chất cạnh tranh không lành mạnh, gây nên tình trạng thiếu hụt thanh khoản của hệ thống như: cách chức người đứng đầu...

- Chấn chỉnh, xử lý nghiêm tình trạng tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn của một số chi nhánh NHTM vượt tỷ lệ quy định.

- Quy trách nhiệm cho cán bộ thanh tra nếu không phát hiện được sai phạm, bỏ qua hoặc giảm nhẹ sai phạm.

- Đối với trường hợp khó xử lý, kiến nghị với NHNN để được hướng dẫn kịp thời.

**3.2.9. Phối hợp với các cơ quan, bộ phận có liên quan trong hoạt động NH nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng**

*a. Phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ của các Chi nhánh TCTD*

*b. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương*

*c. Phối hợp với các Sở, ban, ngành địa phương*

**3.2.10. Các giải pháp khác**

### **3.3. CÁC KIẾN NGHỊ**

**3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ**

**3.3.2. Kiến nghị với NHNN**

**3.3.3. Kiến nghị với Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng**

## **KẾT LUẬN**

Thanh tra là công tác không thể thiếu đối với mọi lĩnh vực của nền kinh tế- xã hội, đặc biệt là ngành NH. Nội dung của luận văn đã tập trung giải quyết những vấn đề thanh tra trong lĩnh vực tín dụng một cách toàn diện. Toàn bộ các tiêu chí đánh giá kết quả công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng được nhận diện và giải quyết một cách có cơ sở. Thực trạng công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng tại NHNN Chi nhánh Quảng Bình được phản ánh xác thực thông qua số liệu thực tế. Trên cơ sở phương hướng nhằm nâng cao chất lượng thanh tra trong lĩnh vực tín dụng tại NHNN Chi nhánh Quảng Bình trong thời gian tới, luận văn đã đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng thanh tra trong lĩnh vực tín dụng.

Hy vọng rằng, qua luận văn này, nghiên cứu của tác giả có thể góp phần nhỏ bé nhằm nâng cao hoàn thiện công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng tại NHNN Chi nhánh Quảng Bình trong thời gian tới.